

NGÔ NGUYỄN PHI

Nghiên cứu

Phong Thủy
& PHONG THỦY
VIỆT NAM
dưới góc độ khoa học



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MỤC LỤC

TỰA	5
THAY LỜI GIỚI THIỆU	9
TẬP I	
PHONG THỦY TINH TÚY	15
<i>Phần I</i>	
Dẫn Nhập	17
<i>Chương Một</i>	
Khái niệm về Dịch Lý	17
A. Dịch Lý: Tiên Thiên và Hậu Thiên	
hay Hà Đồ và Lạc Thư	17
I. Tiên Thiên Dịch	17
1. Dịch là gì?	17
2. Ngũ Hành	20
3. Vua Phục Hi với Tiên Thiên Bát Quái	21
II. Hậu Thiên Dịch	24
1. Từ Phục Hi đến Chu Văn Vương	24
2. Biểu tượng của phương hướng	26
3. Sự biến đổi của Tiên Thiên Đồ	
ra Hậu Thiên Đồ	27
4. Khổng Tử với Chu Dịch	29
B. Dịch Lý và Biểu Tượng	30
I. Từ Càn Khôn đến Bát Quái	30
1. Thứ tự Bát Quái của Văn Vương	31
2. 64 quái	31
II. Các biểu tượng của Ngũ Hành và Bát Quái	33
1. Biểu tượng của Ngũ Hành	33
2. Biểu tượng loại suy của Bát Quái	33

3. Biểu đồ Âm Dương tiêu trường	
trong 12 tháng (lịch Kiến Dân)	37
4. Dịch Lý và Phong Thủy	38

Chương Hai

Thiên Văn và Lịch Pháp

A. Thiên Văn	41
I. Nhị Thập Bát Tú đối chiếu	46
1. Phương vị 28 sao trên xích kinh	46
2. Hình dạng và sự ảnh hưởng 28 sao	48
a. 7 chòm sao Phương Đông (Thanh Long)	48
b. 7 chòm sao Phương Bắc (Huyền Vũ)	51
c. 7 chòm sao phương Tây (Bạch Hổ)	54
d. 7 chòm sao phương Nam (Chu Tước)	58
B. Khái niệm về Lịch Pháp	62
I. Các định nghĩa	62
1. Năm	62
2. Tháng	64
II. Lịch Trung Hoa	68
1. Vấn đề Can Chi	68
2. Can Chi diệu phối	69
3. Biến đổi năm Dương sang năm Âm	72
4. 24 Tiết trong năm	73
5. Vòng Hoàng Đạo	74
6. Sự liên đới giữa mặt trời và tiết khí	75
7. Nhuận pháp	76
8. Tính chất của Can Chi	78

Chương Ba

Độn Giáp

A. Độn Giáp	84
I. Định nghĩa và qui ước	85
1. Bảng phối hợp Hậu Thiên Bát Quái và 24 tiết	85
2. Bát Môn	86

3. Cửu tinh	87
4. Độn Giáp – Tam Kỳ – Lục Nghi	88
5. Tam Nguyên và Cục Số	89
6. Phép tính số cục của Tam Nguyên	90
7. Cách trình bày Kỳ Nghi	93
8. Trục Phù – Trục Sử	95
9. Tính chất của 9 Sao và 8 Môn	98
10. Bát Môn, Trục Phù, Trục Sử, Lục Giải	101
<i>Phần II</i>	
Phong Thủy	124
<i>Chương Một</i>	
Khái thuyết về khoa Phong Thủy	124
<i>Chương Hai</i>	
La Bàn	139
A. Các phương pháp tìm phương hướng	139
1. Phương hướng ở cây và đá	139
2. Tìm phương hướng bằng đồng hồ	139
3. Xác định phương hướng vào ban đêm	140
4. Định hướng bằng bóng nắng	141
5. Biểu – Thổ Khuê	142
6. Lục Nhâm Thức Bàn	144
B. Nam Châm	147
C. La Bàn	151
Thực Tập	186
<i>Chương Ba</i>	
Ngũ Hành	189
1. Phân biệt các dạng Ngũ Hành	189
2. Can Chi Ngũ Hành	193
3. Nạp Giáp Ngũ Hành	194
4. Hồng Phạm Ngũ Hành	200
5. Chính Ngũ Hành	202
6. Bát Quái Ngũ Hành	203
7. Tứ Kinh Ngũ Hành	205

8. Tam Hợp ngũ Hành	205
9. Song Sơn Ngũ Hành	205
10. Tứ Sinh Ngũ Hành	206
11. Huyền Không Ngũ Hành	208
<i>Chương Bốn</i>	
Khí	215
1. Khái niệm về Khí	216
2. Sự biến hóa của Khí	216
3. Sự tương thông của Khí	228
4. Sinh Khí	223
5. Sự tương sinh trong Âm luật (Luật Là tương sinh)	228
6. Âm Dương tiêu trưởng	231
7. Nguyên nghĩa của Nạp Giáp Ngũ Hành	234
Thực Tập	245
<i>Chương Năm</i>	
Hướng Huyệt - Tọa Hướng - Phân Châm	260
1. Định danh và thuật ngữ cơ bản	260
2. Hướng Huyệt	268
3. Tọa Hướng	279
4. Một bài toán quan trọng	282
5. Long và Huyệt giao hưởng	286
6. Phân Châm	312
Thực tập	322
<i>Chương Sáu</i>	
Thời Gian	331
1. Ý niệm về thời gian	331
2. Hai mươi bốn tiết	337
3. Những quan hệ suy ra từ 24 tiết	344
a. Giờ Ngọ thay đổi theo mùa	344
b. 12 Trục	348
c. Kiến	357
d. Tam Sát Kỳ	357
4. Cung Phi	359

a. Vấn đề thư số và cung sinh	359
b. Tam Nguyên Cửu Vân	362
5. Vấn đề Can Chi	379

TẬP II

PHONG THỦY TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM 393

Chương Một

Loan Đầu Phong Thủy 395

A. Những khái niệm cơ bản	395
I. Thế nào là Loan Đầu?	395
II. Sơn	396
1. Sơn 396	
2. Sơn Thế	397
3. Sơn Thủy	400
III. Long	403
1. Long mạch	407
2. Thủy Long	418
a. Miền Bắc,	418
b. Miền Trung	420
c. Miền Nam – sông ngòi	422
d. Các dạng Thủy	426
e. Lành và dữ của thủy Long	430
f. Thủy khẩu	435
g. Minh Đường	437
h. Các dạng của Minh Đường	439
IV. Huyệt	442
V. Những yếu tố phụ của Phong Thủy	448
1. Tứ tượng (Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ)	448
2. Hình thế	452
3. Sa	452
4. Đảo trượng pháp	453
5. Triều sơn	454
6. Hoa Biều	454

7. Hân Môn	454
8. Bình Dương	455
9. La Thành Viên Cục	457
10. Quan, Qui, Cầm, Diêu	457
B. Những cuộc đất kiểu mẫu	469
C. So sánh những cuộc đất lạ	501
D. Thẩm định lại các kiểu đất	513
E. Những cuộc đất hung	543

Chương Hai

Sông Núi Việt Nam	549
A. Địa lý thiên nhiên	549
Vài nét về địa lý thiên nhiên nước Việt Nam	550
B. Những cuộc đất lớn	556
I. Hà Nội	556
II. Bắc Ninh và Bắc Giang	579
III. Tây Đô và Hồ Quý Ly	584
1. Hồ Quý Ly	584
2. Tây Đô và Phong Thủy Học	586
IV. Đất Lam Sơn và Lê Lợi	588
1. Địa thế Lam Sơn	588
2. Núi Chí Linh	589
3. Sơ lược về Lê Lợi	589
V. Thừa Thiên - Huế	591
VI. Quảng Nam - Đà Nẵng	608
1. Đà Nẵng	608
2. Quảng Nam	608
3. Hội An	612
VII. Cần Thơ	614

Tập III

PHONG THỦY ỨNG DỤNG	617
A. Đại cương về Dương trạch	619
1. Khái niệm về Dương trạch	619
1. Dương trạch khí	619

2. Gia trạch	621
3. Cảnh trí của ngôi nhà	622
4. Thủy vực	624
5. Sơn 625	
6. Nhà với nhà	627
7. Đơn vị đo lường trong phong thủy	628
8. Cổng, cửa	634
9. Thiết kế nội thất	635
II. Các khuynh hướng về Dương trạch	637
1. Các khuynh hướng cổ điển	638
a. Phái Loạn Đầu	638
b. Thuyết Lý Khí	638
c. Phái Trung Dung	639
2. Khuynh hướng bán cổ điển	639
3. Khuynh hướng hiện thực	640
B. Chọn cuộc đất (Theo phái Loạn Đầu)	643
I. Những khu đất	643
1. Những khu đất tốt	643
2. Những cuộc đất xấu	658
II. So sánh những địa điểm xây dựng	673
C. Xây dựng	678
I. La bàn và những nguyên tắc căn bản	678
1. Vòng Trường Sinh	678
2. Tiêu Thủy	683
3. Ba vòng La bàn	684
II. Cung Phi trong xây dựng	692
1. Bát Trạch	696
2. Tám khí lành dữ của Bát Trạch	697
3. Vị trí của 8 Khí	699
4. Nhà sư Nhất Hành với Bát Trạch, Bát Khí	703
5. Những điều cần kiêng ở bên ngoài nhà	705
6. Một nội thất hoàn chỉnh	715
III. Tham khảo về phép Tọa Hướng của Nhật Bản	720

D. Huyền Không học	733
I. Tam Nguyên cửu Vận	734
II. Cửu Tinh, Cửu Cung, Cửu Khí	744
1. Quy ước về sao	744
2. Tính chất các lớp sao	746
3. Một tính chất cho Ngũ Hoàng Thổ	747
4. Niên vận	748
5. Nguyệt vận	749
6. Tọa Hướng trong Huyền Không phái	750

Phụ Lục

Phụ Lục I	754
11 năm Âm – Dương lịch đối chiếu	754
A. Biểu tra Can Chi	754
B. Các sao Trục và thứ trong tuần	754
Phụ Lục II	857
Bản mệnh tương đối của cá nhân qua 12 con giáp	857
Phụ Lục III	
Vài nét về Tá Ao	865

TỰA

Ngày xưa các học giả nổi tiếng của nước ta như Lê Quý Đôn, Phạm Đình Hổ, Nguyễn Huy Hổ... cũng từng bàn đến phong thủy nhưng tài liệu đến nay không còn lưu giữ được. Chỉ có một số trước tác của các cụ Tả Ao, Hòa Chánh (theo Đào Duy Anh - Việt Nam Văn Hóa Sử Cương) còn may mắn lưu truyền. Tất nhiên những bộ sách ấy đều viết dựa trên cơ sở các công trình nghiên cứu của Trung Quốc cộng thêm vào đó là kiến thức và kinh nghiệm cá nhân của các tác giả. Những bộ sách ấy một mặt có ưu điểm chứng tỏ được cái nhìn lịch lãm về con người và thiên nhiên của cổ nhân, rất bao quát và viên dung, nhưng mặt khác thường chỉ thuần là những cảm nhận bằng trực giác mà không dành chỗ thích đáng cho phần chứng minh. Chính vì thế lâu nay khoa phong thủy đã từng bị mọi bộ phận không nhỏ trong công chúng, nhất là với những người chỉ “cưỡi ngựa xem hoa” không để tâm nghiên cứu một cách nghiêm túc, ngộ nhận là một thứ mê tín vô căn cứ.

Nay chúng tôi không ngại tài năng và ... tài liệu đều có hạn, biên soạn cuốn sách này cốt nhằm mục đích chủ yếu là xác định lại tính chất khoa học của môn phong thủy.

Sách chia làm 3 tập:

Tập đầu: Phong Thủy Tinh Túy.

Phần này trình bày những điểm cốt yếu của khoa phong thủy, và để cho thấy bộ môn này thực chất là một tập hợp tri thức khoa học của cổ nhân, tuyệt không dính dáng gì đến các hình thức bùa phép hay thế lực siêu nhiên nào, chúng tôi buộc phải mạn phép thêm phần dẫn nhập với 3 chương đầu tìm hiểu

căn bản về các môn: 1/ Dịch lý; 2/ Thiên văn và Lịch pháp; và 3/ Kỳ môn Độn giáp.

Tập giữa: **Phong Thủy Trên Đất Nước Việt Nam.**

Sách nghiên cứu về phong thủy của cổ nhân trước tác (dầu cho của tác giả Việt Nam) đều là viết về đất nước Trung Quốc, với những Hoàng Hà, Trường Giang, Thái Sơn, Côn Lôn... rồi đời sau cứ thế mà sao chép, thành ra xa rời thực tế. Ở đây, chúng tôi tìm hiểu kỹ về sông núi Việt Nam, để thấy rằng đất nước ta vẫn có đầy đủ anh linh tú khí (như lời Cao Biền, Phương Chính từng nhận xét) đâu kém gì một quốc gia nào!

Tập cuối: **Phong Thủy Ứng Dụng.**

Đây là phần quan trọng nhất của khoa phong thủy, và tất nhiên là phần quan trọng nhất của cuốn sách. Hy vọng rằng sau khi sơ bộ tìm hiểu khoa phong thủy theo sự hướng dẫn của chúng tôi, bạn đọc một lần nữa sẽ nhận ra tính chất gần gũi, mật thiết với nhân sinh của các bộ môn học thuật truyền thống.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả, dịch giả đã có những công trình giá trị mà chúng tôi được hân hạnh dùng làm tài liệu để nghiên cứu, tham khảo. Đồng thời xin được bày tỏ nơi đây lòng tri ân sâu sắc đối với các thân hữu, những vị là nhà nghiên cứu, nhà giáo, kỹ sư, bác sĩ, văn nghệ sĩ... đã sẵn lòng giúp cho các tài liệu, hình ảnh và phương tiện, để chúng tôi có thể hoàn thành bộ sách này.

Trân trọng.

SOẠN GIẢ,

Saigon, cuối Đông Canh Thìn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chu Dịch bản dịch của Phan Bội Châu.

Kinh Dịch bản dịch của Ngô Tất Tố.

Bí Ẩn Cửa Bát Quái của Vương Ngọc Đức (bản dịch của Trần Đình Hiến).

Từ Điển Chu Dịch của Trương Thiện Văn (Bản dịch của Nhà xuất bản Khoa Học Xã hội).

Dịch Kinh Tân Khảo của Nguyễn Mạnh Bảo.

Kỳ Môn Độn Giáp của Nguyễn Mạnh Bảo.

Cửa Kỳ Giáp Ẩn (bản đánh máy) của T.Q.V.

Độn Giáp (bản chép tay) của Thái Chân

Hy Kinh Lôi Trắc (bản đánh máy) của nhà họ Phạm.

Cao Biên Tấu Thư Địa Lý Cảo Tự bản chép tay của ông Phan Canh.

Quĩ Cốc Vô Tự Thiên Thư của Trần Anh Lược.

Lịch Sử Thượng Dịch Phong Thủy Thuật Thái Đạt Phong.

Địa Lý Hội Tồn (Nhật) Nguyễn Hà dịch (bản photo)

Bí Ẩn Phong Thủy của Vương Ngọc Đức (bản dịch Trần Đình Hiến).

Địa Lý Toàn Thư, bản dịch của Lê Khánh Tường và Lê Việt Anh.

Chọn Hướng Nhà Hướng Đất theo Quan Niệm Cổ của Tôn Nhan và Nguyễn Nguyên Quan.

Trú Gia Phong Thủy Thập Nhật Thông của Tạ Thiên Thuyền.

Chọn Hướng Thích Hợp Cho Nơi Cư Trú Sinh Hoạt Và Thước Lỗ Ban của KS Huỳnh Bửu Hòa.

Âm Dương Đối Lịch 2000 - 2005 của Nghiêm Minh Quách.

www.SachVui.Com

200 Năm Dương Lịch Và Âm Lịch Đối Chiếu của Nguyễn Như Lân.

Lịch Việt Nam 1901 – 2010 của Nguyễn Mậu Tùng.

Lịch Vạn Niên thực dụng 1898 – 2018 của Nguyễn Hoàng Diệp và Nguyễn Mạnh Linh.

Truyện Hay Trong Sử Việt của Lam Giang Nguyễn Quang Trứ.

Dã Đàm Tả Ao của Cao Trung.

Tả Ao Chân Truyền Địa Lý của Hà Kim Duyên.

Feng Shui For The Home của Evelyn Lip.

Feng Shui The Book Of Cures của Nancilee Wydra.

Feng Shui Ou Principes De Science Naturelle De Chine của M.L. de Moutillé.

DIỄN BIẾN THUẬT PHONG THỦY QUA CÁC TRIỀU ĐẠI LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Ý thức về phong thủy ra đời ở Trung Quốc từ rất sớm. Đại ước khoảng 6, 7 ngàn năm trước đây tại làng xóm nguyên thủy – như di chỉ ở Bán Pha thôn, nhà cửa phòng ốc đã có đặc điểm gần sông và quay về hướng mặt trời, chung quanh có hào đào để phòng kẻ địch. Đời Ân Chu, đã có chữ nghĩa văn tự ghi chép về sự bói toán chọn chỗ ở, ví dụ tổ tiên đời Chu là Công Lưu dẫn dân từ đất Thai dời đến ở đất Bân, ông có tự chọn đất xây nhà:

“Đã đo bóng mặt trời định hướng bốn phương, bèn lên trên sông núi cao trông xuống mà xem xét.

Xem xét lẽ thích nghi về âm dương (sáng tối, ấm lạnh).

Xem xét mối lợi về sông ngòi tươi mát khắp vùng.

Ký ảnh nãi cương 既影迺岡

Tướng kỳ âm dương 相其陰陽

Quan kỳ lưu tuyền 觀其流泉

(Kinh Thi, Đại Nhã, Công Lưu)

Con cháu sau này của Công Lưu (tổ tiên của Chu Văn Vương) lại dời chỗ ở đến vùng bình nguyên Chu, nhận định đây là vùng đất mầu mỡ có thể sinh sản cây cấy. Đối với người xưa, qua sự chọn lựa nơi cư trú gần nguồn nước mà vẫn tránh được lụt lội, nơi ở sáng sủa thông khí mà vẫn không bị tai họa do gió mưa gây nên là sự suy tính rất hiện thực chất phác và cũng chẳng có gì gọi là thần bí, duy tâm cả. Ngày nay người ta coi thuật phong thủy như một nghệ thuật về bố trí không gian, rõ ràng là hoàn toàn có phần hợp lý. Kinh Thi có đoạn:

Lại với quan Tư không

Lại với quan Tư đồ

Khiến dựng nên nhà cửa

Nãi triệu Tư không 乃 召 司 空

Nãi triệu Tư đồ 乃 召 司 徒

Tỷ lập thất gia 俾 立 室 家

(Kinh Thi, Đại Nhã, Miên)

Quan Tư Không ở đây thoát đầu tiên chính là chức vụ phụ trách việc xây dựng thành ấp cung điện, có thể nói đây là chức vụ phụ trách việc bố trí không gian. Đương nhiên, người xưa sau khi xem xét chọn lựa đất cư trú rồi còn cần phải bói toán thêm lần nữa như Khổng Tử bảo: “Bói chọn nơi ở ấy rồi mới ở yên đó” (*Bốc kỳ trạch triệu nhi an thố chi* 卜 其 宅 兆 而 安 厝 之), làm sao đạt tới mục đích nhất trí giữa ý trời và người mới quyết định chỗ định cư. Chính điều ấy làm cho chọn nhà cửa và thuật bói toán cùng kết hợp và bắt đầu nhiễm màu sắc mê tín, từ đó càng ngày thuật phong thủy (vốn là thuật bố trí không gian) càng lún sâu vào mê tín không thoát ra được.

Thời Chiến quốc và thời Tần Hán là thời kỳ hình thành của thuật phong thủy. *Tư Mã Thiên* trong sách *Sử Ký* phần truyện *Sư Ly Tử* có đoạn viết: “*Sư Ly Tử* là em khác mẹ với *Tần Huệ* vương đời Chiến quốc, lúc còn sống đã chọn đất chôn ở phía đông *Chương Đài*, *Vị Nam*, đoán rằng: “Trăm năm sau sẽ có cung điện của bậc thiên tử ở hai bên mộ của ta”. Đến đời *Hán hưng thịnh*, quả nhiên có xây cung *Trường Lạc* ở phía đông và cung *Vị Ương* ở phía tây”. Điều này thú vị ở chỗ lúc ấy chẳng những đã biết chọn đất ở cho người sống mà còn chọn lựa cả mộ địa cho người chết. Cách chọn mộ địa để chôn cất ấy gọi là *táng pháp*. Không những thế, đời *Đông Hán* đã biết chọn ngày tốt để chôn người chết như ghi chép trong *Luận Hành* của *Vương Sung*. Đến lúc này “quan niệm” người chết là âm, người sống là dương” (*Tử nhân quy âm, sinh nhân quy dương* 死 人

歸陰，生人歸陽) đã rất phổ biến. Sách *Sử Ký* liệt *Kham Dư gia* 堪輿家 vào lưu phái Chiêm Bốc gia mà *Kham Dư gia* chính là thầy coi phong thủy sau này, hình như họ đã trở thành một ngành học chuyên môn rồi. Các sách chuyên môn về phong thủy đời Tần Hán ngoài “*Táng lịch*” 葬歷 ra, theo sách *Hán Thư*, *Nghệ Văn chí* còn có các bộ *Kham Dư toàn quĩ* 堪輿全匱, *Cung trạch địa hình* 宮宅地形 nhưng rất tiếc ngày nay đã mất cả.

Đời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, quan niệm về phong thủy tiếp tục được truyền bá và được rất nhiều người tin tưởng, các thuật sĩ phong thủy có nhiều đất sống. Ngoài các đại danh như Quách Phác, Thanh Ô Tử, thời này sách sử ghi chép về phong thủy không ít, ví dụ như thuật bói toán của Quán Lạc đưa ra thuyết Tả Thanh Long, Hữu Bạch Hổ, tiền Chu Tước, hậu Huyền Vũ. Tương truyền chính bộ *Táng kinh* 葬經 của Quách Phác cũng kế thừa học thuyết về tinh tú bốn phương ấy.

Thời kỳ Đường, Tống, kinh tế phát triển lớn, trong xã hội cả tam giáo Nho Đạo Phật đều được tôn sùng, phong tục bàn về phong thủy và mai táng khá hưng thịnh. Thậm chí thói quen mai táng trọng hậu trở thành phổ biến đến nỗi Đường Thái Tông và Đường Huyền Tông phải ban các bài chiếu “*Bạc táng chiếu*” (Chiếu khuyên nên chôn cất giản dị) và “*Cấm hậu táng chế*” (Ban bố lệnh cấm chế độ chôn cất trọng hậu). Tuy có các chiếu lệnh ấy nhưng vấn đề không được giải quyết căn bản vì vẫn còn lại những mộ đế vương và hậu phi làm tiêu biểu cho phong tục thích tin thuật phong thủy và hậu táng. Tùy Văn đế Dương Kiên từng nói một câu: “Tốt xấu do người, không phải do đất”, nhưng rồi khi ông chết vẫn phải nghe theo sự chọn lựa mộ táng của hoàng hậu và quan phụ trách tang lễ.

Chuyện kể về đời Ngũ đại đầu Tống rõ ràng có nhiều mâu thuẫn. Ví dụ câu chuyện Đường Phong cùng đi với thuật sĩ phong thủy, cả 2 gặp một nghĩa địa, thuật sĩ nói với họ Đường: “Nghĩa địa này chôn người chết, con cháu họ phải làm đến công tướng”. Đường Phong bảo đây chính là mộ địa của tổ tiên

mình, thuật sĩ vội đổi giọng: “Nếu là nhà ông e rằng vì thiếu phúc, con cháu sợ sẽ là trộm cướp”. Giống như ví dụ trên, trong sách “*Mao Đỉnh bách thoại*” chép vào khoảng niên hiệu Hàn Bình đời Tống Chân Tông ở Thành Đô có một nhà giàu chết, bèn đi tìm thầy địa lý nhờ chọn đất chôn. Thấy phong thủy Phùng Sơn Nhân cho biết: “Nơi đây núi quanh đường vòng, núi cao mạch dài, nước chảy phân minh, chính là nơi phong thủy kỳ tuyệt đấy”. Nhà giàu nọ hỏi: “Sau khi chôn chết tôi rồi, tiền tài trong nhà hao tổn gần hết, người nhà lưu lạc sao chẳng thấy tốt gì cả vậy?” Phùng Sơn Nhân đổi giọng: “Nơi đây là đất chôn bậc công hầu, ông đâu đáng là quý nhân! Thà nào người chết không được an lành!”. Những trò quỷ biện như vậy thường không hiếm xảy ra.

Lý luận phong thủy đời Đường Tống với địa vị trung tâm là thuyết ngũ hành đã bắt đầu lung lay, thay vào đó là thuyết âm dương bát quái, điều này có liên quan đến chủ trương của tư tưởng Chu Đôn Di, Chu Hi, nhất là quan điểm “Táng pháp ngũ hoạn” của 2 anh em họ Trình (Trình Hiệu, Trình Di) được các phong thủy thuật sĩ tôn sùng. Vùng đông nam đời Tống chia ra phái phong thủy gia gọi là “*Giang Tây phái*” (tức “*Hình thế phái*”) và “*Phúc Kiến phái*” (tức “*Ôc trạch pháp*”). Phái trước, theo truyền thuyết sau loạn Hoàng Sào đời Đường đã học được sách trong bí phủ trốn về Giang Tây rồi truyền thừa lập môn phái với rất nhiều môn sinh, đặc điểm là chú về hình thế đất, định vị trí hướng đất, nhấn mạnh tới sự phối hợp Long, Huyệt, Sa, Thủy. Phái sau lưu truyền rộng từ đời Nam Tống, nghiên cứu về nguyên lý trạch pháp, dựa vào ngũ hành bát quái xác định sự sinh khắc. Những sự kiện ấy, phản ánh lý luận phong thủy các đời Đường Tống đã phát triển và thâm nhập vào đời sống thường ngày. Đến cuối đời Đường, la bàn được phát minh và ứng dụng càng khiến lý luận phong thủy có ý nghĩa thực dụng và kéo dài đến mãi ngày nay.

Xã hội phong kiến Minh Thanh bước vào thời kỳ suy tàn, chính trị đen tối, xã hội loạn lạc, các nguy cơ thêm phần sâu sắc. Một mặt các đế vương càng mê tín phong thủy, lúc còn sống đã vội vàng suy tính tìm chọn đất xây lăng để chuẩn bị

hường tiếp tục lạc thú sau khi chết. Mặt khác, dân chúng thấp bé chỉ biết hi vọng vào phong thủy để có thể mong thay đổi số phận con cháu gia tộc mình, vì vậy bất luận chọn dương trạch (nhà ở) hay âm trạch (mổ chôn) đều thành khẩn tha thiết. Để thích ứng với tâm lý xã hội đã trở thành phổ biến ấy, các loại sách về phong thủy địa lý đua nhau ra đời, cơ hồ đạt đến mức hỗn loạn thật giả và sách nào cũng tự cho mình là loại “địa lý chính tông”.

Trên đây chỉ là ít nhiều lược thuật đơn giản về quá trình hình thành thuật phong thủy trong lịch sử Trung Quốc. Trong sự phát triển ấy, trải qua nhiều tên gọi khác nhau như *Tướng địa thuật* 相地術, *Địa lý thuật* 地理術, *Kham Du thuật* 堪輿術, *Thanh ô thuật* 青烏術 với tính mê hoặc và tính giả dối không phải là không nhiều, chúng ta sẽ cần trọng phân biệt nhận định thêm khi tìm hiểu ảnh hưởng của nó trong phong thủy địa lý Việt Nam qua bộ sách “*Nghiên cứu phong thủy và phong thủy Việt Nam dưới góc độ khoa học*” này của tác giả Ngô Nguyên Phi. Đây là bộ sách kế thừa được những quan niệm lớn nhất về phong thủy học của Trung Quốc để áp dụng vào thực tế ở Việt Nam. Đặc điểm nổi bật của bộ sách là cung cấp nhiều kiến thức cơ bản giúp độc giả vận dụng thích ứng vào từng hoàn cảnh cụ thể chung quanh mình.

Trong ý nghĩa là một bộ sách có quy mô khá đồ sộ đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu về phong thủy học một cách tương đối toàn diện, chúng tôi hân hạnh được viết đoạn nhỏ này để trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

Tại Ngụ Cốc, Gia Định cuối năm Rông
Nguyễn Tôn Nhan